

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	9/9

5.	BM.NV.02.05	Thông báo về đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
6.	BM.NV.02.06	Quyết định thu phí THADS

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	Biên bản giao tài sản
4.	Quyết định thu phí
5.	Biên lại thu phí

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/9

B9	Xử lý thông tin, yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án - Nếu nhất trí giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án thì lên phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án; - Nếu người phải thi hành án không nhất trí mà không nộp đủ số tiền thi hành án, chi phí thi hành án thì thực hiện giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án.	Chấp hành viên	03 ngày	
B10	Phê duyệt phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án	Lãnh đạo Cục	03 ngày	
B11	Giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	Thời gian theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế	
B12	Thu phí thi hành án dân sự	Chấp hành viên, Người được thi hành án	Sau khi nhận tài sản	Biên lại thu phí Quyết định thu phí BM.NV.02.06

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.02.01	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	BM.NV.02.02	Biên bản thỏa thuận về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	BM.NV.02.03	Biên bản giải quyết thi hành án dân sự
4.	BM.NV.02.04	Phiếu nhận đơn

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/9

B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cần sửa chữa, bổ sung, thông báo cho người được thi hành án không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. 	Chấp hành viên	03 ngày	Văn bản thông báo cho người được thi hành án
B5	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án và phương án giải quyết tiếp theo	Chấp hành viên	02 ngày	
B6	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	02 ngày	
B7	<p>Thông báo cho người phải thi hành án về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án</p> <p>Thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án về việc bàn giao tài sản cho người được thi hành án theo thỏa thuận để trừ vào tiền được thi hành án</p>	Chấp hành viên	02 ngày	Thông báo nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án BM.NV.02.05
B8	Ghi nhận ý kiến của người phải thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không nhất trí thì có quyền nộp đủ số tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản đưa ra bán đấu giá	Người được thi hành án, người phải thi hành án/ người được ủy quyền	30 ngày	Biên bản giải quyết BM.NV.02.03

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/9

	01 bộ
5.4	Thời gian xử lý
	Theo quy định
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Bộ phận 1 cửa
5.6	Lệ phí
	Mức phí thi hành án dân sự phải nộp theo quy định tại Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự
5.7	Quy trình xử lý công việc

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.02.01
	Nộp biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản thỏa thuận BM.NV.02.02
	Nộp biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản giải quyết BM.NV.02.03
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.02.04
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	01 ngày	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/9

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự; - Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự; - Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án hoặc Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án hoặc biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án;	x	
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.		x
5.3	Số lượng hồ sơ		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/9

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN
ĐƯỢC THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.02
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 30/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Trà Đình An	Nguyễn Thị T Thúy	Mai Công Danh
Chữ ký			
Chức vụ, chức danh	Trưởng phòng NV&TCTHA	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/7

B5	Duyệt hồ sơ, ký giấy xác nhận kết quả thi hành án.	Cục trưởng	01 ngày	Giấy xác nhận kết quả thi hành án được ký, đóng dấu BM.NV.06.03
B6	Trả giấy xác nhận kết quả thi hành án cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận một cửa/ cá nhân, tổ chức	01 ngày	- Yêu cầu xác nhận kết quả thi hành án đã được giải quyết - Nộp hồ sơ giấy đối với trường hợp trực tuyến và nhận giấy xác nhận kết quả

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.06.01	Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án
2.	BM.NV.06.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.06.03	Mẫu xác nhận kết quả thi hành án

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án
2.	Bản án, Quyết định
3.	Quyết định thi hành án của cơ quan THADS
4.	Giấy xác nhận kết quả thi hành án



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/7

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả thi hành án tại Bộ phận một cửa - Kê khai thông tin đề nghị xác nhận kết quả thi hành án tại Cổng hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự 	Cá nhân, tổ chức	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.06.01
B2	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đủ hồ sơ thì ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả - Trường hợp không đủ hồ sơ thì hướng dẫn thực hiện theo quy định 	Bộ phận một cửa	½ ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu nhận đơn BM.NV.06.02 - Cấp mã số hỗ trợ trực tuyến, nhận kết quả hỗ trợ trực tuyến
B3	Kiểm tra, rà soát Sổ thụ lý	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ - Văn phòng Cục kiểm tra, rà soát 	01 ½ ngày	
B4	Dự thảo xác nhận kết quả thi hành án		01 ngày	
	- Đối với hồ sơ thi hành dở dang	Văn phòng chuyên cho Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án		
	- Đối với hồ sơ thi hành xong đưa vào lưu trữ	Văn phòng đề xuất Cục trưởng rút hồ sơ lưu trữ		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/7

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Nghị định 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án	x	
	- Bản án, Quyết định		x
	- Quyết định thi hành án của cơ quan THADS		x
	- Tài liệu liên quan khác (biên lai, giấy nộp tiền...)		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự)		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận một cửa		
5.6	Lệ phí		
	Không		
5.7	Quy trình xử lý công việc		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/7

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục việc xác nhận kết quả thi hành án của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với đương sự (*tổ chức, cá nhân*) có nhu cầu xác nhận kết quả thi hành án; Văn Phòng, Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án chịu trách nhiệm tham mưu chính; Bộ phận một cửa có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.06
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/7

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

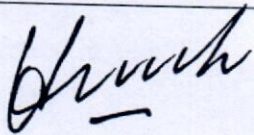


- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CÀN LƯU**

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
XÁC NHẬN KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.06
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 30/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Trà Đình An	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Mai Công Danh
Chữ ký			
Chức vụ, chức danh	Trưởng phòng NV&TCTHA	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/6

5.7	Quy trình xử lý công việc			
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị thay đổi Chấp hành viên	Đương sự/ người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.03.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.03.02
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn/ Chấp hành viên	Bộ phận một cửa	01 ngày	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp yêu cầu thay đổi Chấp hành viên không có căn cứ, có văn bản trả lời cho người có yêu cầu về việc không có căn cứ thay đổi Chấp hành viên. - Trường hợp, yêu cầu thay đổi Chấp hành viên có căn cứ thì xem xét, ra quyết định thay đổi Chấp hành viên	Lãnh đạo Cục	03 ngày	Công văn phúc đáp Quyết định thay đổi Chấp hành viên
B5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Công văn phúc đáp hoặc Quyết định thay đổi Chấp hành viên

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.NV.03.01	Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên
2.	BM.NV.03.02	Phiếu nhận đơn

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn đề nghị thay đổi chấp hành viên

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/6

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên; giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu		x
	3. Bản án, Quyết định; Quyết định thi hành án		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận 1 cửa		
5.6	Lệ phí		
	Không		



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/6

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện yêu cầu thay đổi Chấp hành viên.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng, ban có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIỆN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	3/6

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIỆN	Mã hiệu:	QT.NV.03
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/6

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

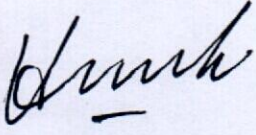
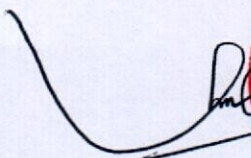



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
YÊU CẦU THAY ĐỔI CHẤP HÀNH VIÊN

MÃ HIỆU : QT.NV.03
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 30/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Trà Đình An	Nguyễn Thị T Thúy	Mai Công Danh
Chữ ký			
Chức vụ, chức danh	Trưởng phòng NV&TCTHA	Phó Cục trưởng	Cục trưởng